

SỐ 196

KINH TRUNG BỐN KHỞI

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư Tây vực

Sa-môn Đàm Quả và Khương Mạnh Tường.

QUYỂN THƯỢNG¹

Phẩm 1: CHUYỂN PHÁP LUÂN

Tôn giả A-nan nói:

Lúc trước tôi theo hầu Đức Phật được nghe như sau:

Một thuở nọ Đức Phật trú dưới cội Bồ-đề tại đạo tràng Thiện thắng thuộc cương thổ nước Ma-kiệt-đề, Đức Đại Hùng hàng phục chúng ma, Thánh tâm an tịnh tuệ giác viên mãn, thông đạt ba đức: Thiên nhãn, túc mạng và lậu tận vô ngại, độ hai thương gia Đề-vị và Ba-lị², truyền trao ba phép tự quy y và năm giới, để họ trở thành Ưu-bà-tắc. Đức Thế Tôn nhớ lại trong quá khứ có Đức Cổ Phật tên là Định Quang, Ngài nhờ lễ bái danh hiệu Đức Phật này, nên được Phật ấy thọ ký:

–Trong chín mươi một kiếp về sau, ông sẽ thành Phật tên là Thích-ca Văn, hiệu Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Bạc Chúng Hựu cứu độ chúng sinh như Ta hiện nay.

Từ đó đến nay, Ta tu tập điều phục bốn tâm, hành trì sáu độ đến chỗ viên mãn diệu lý, tích lũy công hạnh; bốn Bình đẳng tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) không khi nào thoái giảm, thực hành các hạnh khó làm, chịu vô lượng khổ đau, công đức tròn đủ nên được thành Phật.

Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Ta vốn phát tâm thệ nguyện khi trời Đế Thích vì chúng sinh đến thỉnh pháp sẽ mở cửa diệu pháp cam lộ. Ai thích hợp để được nghe trước tiên? Trước đây, Ta xuất gia học đạo, trên đường đi vị Phạm chí A-lan-ca-lan có bảo chờ đến khi Ta chứng ngộ. Do vậy nên độ vị ấy trước”.

Nghĩ thế rồi hướng ý đi tìm. Chư Thiên theo Thiên ý ở trên không trung thưa:

–Vị ấy đã mất cách đây bảy ngày.

Đức Phật bảo:

–Khổ thay! Nay A-lan-ca-lan, cửa pháp cam lộ đang mở sao ông không được nghe.

Đức Phật lại nghĩ: “Cửa pháp cam lộ đang mở, ai là người kế tiếp đáng được nghe?”

¹. Trong bộ Trường A-hàm, kinh này có tựa là Tứ Bộ Tăng.

². Đề-vị: (Pāli: Trapusa) còn gọi là Đế-lê-phú-ta, Qua-li-vị... Ba-lị: (Pāli: Bhallika) còn gọi là Bạt-lê-ca, Ưu-bà-li...

Uất-đầu-lam-phất là vị kế tiếp xứng đáng được nghe”.

Ngài vừa đứng dậy hướng ý đi tìm, chư Thiên lại thưa:

– Vị đó mới mạng chung vào chiều hôm qua.

Đức Phật nói:

– Vị ấy sẽ mãi mãi bị suy thoái, diệu pháp cam lộ đang mở bày lại không được nghe, bị trôi dạt trong vòng sinh tử, làm sao chấm dứt sự luân chuyển trong năm đường, đau khổ biết bao!

Đức Phật lại suy nghĩ: “Trống pháp cam lộ vang rền khắp ba ngàn cõi trời, ai nên được nghe trước? Xưa kia phụ vương Ta lệnh cho năm người là:

1. Câu-lân.
2. Át-bê.
3. Bạt-đề.
4. Thập Lực Ca-diếp.
5. Ma-nam-câu-lợi dâng mè lúa cho Ta.

Hầu hạ Ta rất cực nhọc, nên báo đáp công đức ấy”.

Khi đó năm vị này đều ở tại nước Ba-la-nại. Bấy giờ Đức Như Lai mới từ cõi Bồ-đề đứng dậy với thân tướng tốt đẹp uy nghi trang nghiêm, ánh minh quang bùng tỏa khắp thế gian, thần khí oai hùng chấn động muôn phương khiến người người trong thấy đều hoan hỷ. Ngài đi thẳng đến nước Ba-la-nại, giữa đường Ngài gặp một vị Phạm chí tên là Ưu-hu. Thoáng thấy thân tướng oai nghi trang nghiêm rực rỡ của Đức Thế Tôn, ông ta vừa kinh hãi, vừa vui mừng đứng một bên đường cất tiếng khen ngợi:

– Thật là sức oai thần làm cảm phục lòng người, uy nghi thanh thoát đỉnh đạc! Ngài nương học với vị thầy nào mà được tư dung như vậy?

Đức Phật vì Ưu-hu nói bài tụng:

*Tự ngộ tám Chánh đạo
Không ly, không ô nhiễm
Tất ái, phá lưới dục
Tự nhiên, chẳng nhờ thầy.
Ta tu hành, không thầy
Một mình, không bạn lữ
Tích hạnh thành Phật vị
Từ nay truyền đạo Thánh.*

Ưu-hu hỏi Đức Phật Cù-đàm:

– Nay Ngài đi đến đâu?

Đức Phật bảo vị Phạm chí:

– Ta muốn đến vương quốc Ba-la-nại, đánh trống pháp cam lộ, chuyển pháp luân vô thượng mà các Thánh nhân trong ba cõi chưa từng truyền giảng, khiến mọi người đều đạt được Niết-bàn như ta hiện nay.

Ưu-hu vô cùng hoan hỷ thưa:

– Tốt lành thay! Thật là tốt lành! Đúng như lời Đức Cù-đàm nói, kính xin Ngài mở bày diệu pháp cam lộ, đúng như thế truyền giảng chánh pháp.

Đức Như Lai vào kinh đô nước Ba-la-nại, đi tới các cõi cây trong vườn Nai thuộc vùng đất tên gọi Cổ tiên nhân, chỗ năm vị kia đang họp trú. Năm vị ấy từ xa trông thấy Đức Phật đi đến, liền cùng nhau bàn luận:

– Chúng ta bền bỉ chịu khổ, xa lìa gia đình, trèo non vượt núi khổ cực vô cùng để

dâng cúng mè lúa cho người này, nghĩ rằng vị ấy có thể kham nhẫn được. Nhưng vì về sau, trong cuộc chiến với tập khí phiền não trong nội tâm, vị ấy lại mềm yếu, thoái tâm. Do vậy bây giờ vị ấy trở lại đây, một hạt mè, một hạt lúa chúng ta cũng không cúng. Nay muốn xin ăn thì làm sao có thể biện bạch gì? Chúng ta chỉ nhường cho vị ấy một chỗ ngồi, nhưng mỗi người không quỳ, không thăm hỏi gì. Vị ấy thấy không an lạc chắc chắn phải tự bỏ đi mà thôi.

Khi đó Đức Thế Tôn vì năm vị ấy hiển bày Phạm tướng vi diệu. Cả năm vị không có chủ ý nhưng đồng đứng dậy đảnh lễ, hầu hạ Ngài như trước. Đức Phật hỏi năm vị ấy:

– Các ông cùng nhau bàn luận là không được đứng dậy, vì sao nay lại đảnh lễ?

Họ đều thưa:

– Chúng tôi vì Ngài nên ở lại đây bên tâm trải qua bao nhiêu sự khổ nhọc. Vua Tịnh Phạn bạo ngược xa lìa đạo đều bởi do Ngài đó.

Đức Phật bảo năm vị ấy:

– Các ông chớ có ý niệm khinh rẽ Như Lai. Như Lai là Đấng Toàn Giác Bình Đẳng Tối Thượng, Bạc Vô Thượng Chánh Chân, Đấng Đại Giác Tối Thượng. Các ông không nên dùng ý niệm trong vòng sinh tử mà đối xử. Vì sao được tương kiến với Ta, các ông lại gọi tên của phụ thân Ta?

Ngài lại nói với họ:

– Các ông hãy quan sát thân tướng của Ta có giống như lúc ở dưới gốc cây trước đây không?

Năm vị ấy trả lời:

– Trước đây thân Ngài tiêu tụy, nay tươi sáng rực rỡ. Lúc trước Ngài tĩnh tọa dưới gốc cây, thân ngay mắt khép, mỗi ngày chỉ dùng một hạt mè, hạt lúa mà còn cho là chẳng phải con đường giác ngộ. Nay Ngài đã trở lại vòng thế sự ăn mặc tùy thích làm sao cho đó là con đường chánh giác được?

Đức Phật dạy năm vị ấy:

– Thế gian có hai việc khiến người ta tự hại và bị mọi người khinh thường.

Hai việc ấy là gì? Đó là sát sinh và dâm dục phóng dăng, ỷ lại vào giàu sang nên sinh tâm tham đắm dục lạc làm khổ cực mệt mỏi thân thể, nội tâm không có tư niệm giải thoát. Xa rời hai việc ấy, chẳng phải là bậc Hiền thánh sao? Ta đối với chín mươi sáu học lý trước đây không hề rời bỏ, vì tâm Ta an trú trong Trung đạo, không bị ràng buộc vào hai cực đoan. Tâm an trú trong Trung đạo là thế nào? Chính là liễu giải con đường đưa đến tuệ giác, thông đạt tất cả các loại trí tuệ, sáu năng lực thần thông đều liễu tri, thực hành trọn vẹn tám pháp chánh đạo. Đó gọi là tâm an trú trong trung đạo, trụ trong Niết-bàn.

Đức Phật giảng xong nhưng cả năm vị vẫn chưa thể lĩnh hội. Sau đó, khi ba vị này đi khát thực thì hai vị kia ở lại hầu Đức Phật. Đức Phật giảng nỗi khổ đau từ sắc cho hai vị ấy:

– Tất cả nạn tai đều từ sắc dục sinh ra. Vạn vật mà ta ưa thích đều là vô thường, con người cũng không thường trụ. Giống như nhà ảo thuật, biến hóa mọi vật theo ý muốn, kẻ ngu thấy vậy say mê, tham đắm không nhằm chán nhưng nhà ảo thuật hiểu rõ sự huyền hóa ấy nên không bị lôi kéo, không bị mê đắm. Vì sao vậy? Vì đó là vật giả hiện, không phải là chân thật.

Đức Phật vì hai vị ấy nói bài tụng:

Phóng tâm theo dâm dục

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Gốc dục lớn càng nhanh
Sắc buộc, oán họa sinh
Họa tiêu bởi là dục.*

Khi hai vị kia đi khuất thực, ba vị này ở lại hầu Đức Phật, Ngài giảng nổi khổ từ tham cho họ:

–Ham lợi cầu vinh là điều kẻ mê loạn, cuồng si thường đắm đuối. Tất cả công đức, hạnh lành bị phá hủy, làm hại đều do lòng tham. Được thì vui mừng, mất thì phẫn nộ, tâm trạng ấy kẻ tham dục không hề nhằm chán. Cái lợi ấy thật là hiểm nguy mỏng manh như đám phù vân thoáng trôi qua. Khi già bệnh chết đến, nó sẽ tan hoại chẳng thể chia xẻ cho ai. Giống như người nằm mộng, tỉnh giấc chẳng còn thấy gì. Bậc trí cần rời bỏ tham dục mới được đại tịch tĩnh.

Đức Phật vì ba vị ấy nói bài tụng:

*Ý dục tham như đất
Dưỡng giống luyến si tâm
Đoạn niệm tham cầu lợi
Vĩnh viễn thoát ưu sầu.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhân đó tuyên giảng pháp yếu rộng rãi, không phân biệt, năm vị nghe xong liền thấu hiểu, xin làm đệ tử.

Đức Phật tuyên nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo.

Cả năm vị được thâm nhận thành Sa-môn. Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, có hai việc lôi cuốn đưa người tu tập đến bờ khổ não. Một là nhớ nghĩ đến sắc dục, làm cho tâm ý không an tịnh. Hai là tham luyến, buộc ràng với ái dục, làm cho chí hạnh không thể thanh tịnh. Hai việc ấy khiến bậc tu hành bị lôi cuốn trở lại với các tà hạnh sinh ra không gặp Phật, chống trái và xa lìa chánh đạo. Nếu nỗ lực đoạn ly dục tham, tinh tấn trau dồi tuệ mạng có thể đạt được Niết-bàn. Niết-bàn là gì? Trước tiên phải tuệ tri Tứ đế. Tứ đế là gì? Một là Khổ, hai là Tập, ba là Tận, bốn là Nhập đạo. Như vậy, này các Tỳ-kheo, cần nuôi dưỡng tuệ giác, nhất tâm thiền quán sẽ thể đạt được đạo. Pháp nhãn sáng tỏ sẽ giải ngộ được Tứ đế, bắt đầu dự vào dòng Thánh đạo.

Thế nào gọi là Khổ?

Sinh là khổ; già là khổ; bệnh là khổ; chết là khổ; lo lắng, bi thương, tức giận buồn bực là khổ; yêu thương nhưng phải xa lìa là khổ; oán ghét mà phải gặp nhau là khổ; cầu mong nhưng không được là khổ. Tất cả khổ đau đều từ năm ấm, chấp thủ năm ấm là khổ.

Thế nào gọi là Tập?

Tất cả những gì ràng buộc với ái đều là Tập, thoát ly ái thì Tập không còn.

Thế nào gọi là Tận?

Từ tuệ giác rõ biết tất cả phiền não đều có gốc rễ từ ái thì ái tận diệt. Tâm lặng tắt ái, không bị ái nhiễm nên tỉnh giác hoàn toàn. Như thế gọi là Tận.

Thế nào gọi là Nhập đạo?

Chính là tám đạo lộ chân chánh. Một là Chánh kiến, hai là Chánh lợi, ba là Chánh ngôn, bốn là Chánh hạnh, năm là Chánh mạng, sáu là Chánh tri, bảy là Chánh chí, tám là Chánh định.

Đó là Khổ, Tập, Tận và Nhập đạo. Chân lý ấy vốn là vô sinh, vì vô sinh nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không già, vì không già nên không bệnh, vì không bệnh nên không chết, vì không chết nên không dẫn đến khổ đau. Không khổ đau là trạng thái an lành tối thượng, hướng đến Niết-bàn. Bấy giờ Đức Như Lai liền nói bài tụng:

*Đạo lớn không qua lại
Lý huyền diệu tịch không
Thể vô tử, vô sinh
Niết-bàn an tịnh xứ.
Tối thượng đại tịch tĩnh
Tối thắng không tạo tác
Thiên xứ cảnh mỹ thanh
Niết-bàn vượt Thiên xứ.*

Đức Phật giảng xong bài pháp, năm vị nhóm ông Câu-lân đều đắc được pháp nhãn. Đức Phật hỏi:

–Này Câu-lân, ông đã thể hội chưa?

Tôn giả Câu-lân từ chỗ ngồi đứng dậy thưa:

–Bạch Thế Tôn, con vẫn chưa thể hội.

Đức Phật lại giảng cho Tôn giả Câu-lân:

–Này Câu-lân trong quá khứ xa xưa về trước, có một vị vua tên là Ác Sinh cùng các cung tần mỹ nữ vào núi vui chơi. Vua ra lệnh các quan tùy tùng đứng dưới chân núi, chỉ dẫn các cung nữ thả bước tiến lên đỉnh núi. Lúc ấy nhà vua rất mệt mỏi nên nằm nghỉ, đoàn cung nữ để nhà vua ở lại, đi hái hoa. Thấy một hiền sĩ đang tĩnh tọa dưới gốc cây, lòng họ rất hân hoan nên đều đến đánh lễ. Vị hiền sĩ cất tiếng gọi:

–Các cô hãy đến đây!

Ngài bảo các cung nữ ngồi xuống rồi thuyết pháp cho họ nghe.

Nhà vua tỉnh giấc đi tìm các cung nữ, thấy họ đang ngồi trước một vị tu sĩ. Nhà vua bản tánh hay đổ kỵ nên liền khởi lên ác tâm, hỏi vị hiền sĩ:

–Tại sao người dụ dỗ các cung nữ của ta? Người là ai mà ngồi ở đây?

Vị hiền sĩ biết trước ý vua nhất định sẽ xuống tay hung bạo, làm hại liền đáp:

–Tôi là người tu hạnh nhẫn nhục.

Nhà vua liền rút gươm chặt đứt hai cánh tay của vị hiền sĩ rồi hỏi tiếp:

–Người là ai?

Ngài đáp:

–Quả thật tôi là người tu hạnh nhẫn nhục!

Nhà vua lại xẻo tai, cắt mũi vị hiền sĩ, nhưng tâm ngài vẫn kiên cố bất động. Ngài vẫn trả lời:

–Tôi là người tu hạnh nhẫn nhục.

Nhà vua thấy sắc mặt của vị hiền sĩ không hề biến đổi, bèn hối hận đến trước ngài xin sám hối. Vị hiền sĩ bảo nhà vua:

–Nay ngài vì nữ sắc đã dùng đao cắt chặt thân ta. Nhưng lòng nhẫn nhục của ta như mặt đất, ta nhất định sẽ đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Ta sẽ dùng trí tuệ toàn giác để đoạn trừ sinh tử của ngài.

Nhà vua tự nghĩ mình tội quá nặng, chắc chắn phải chịu nhận lãnh tai ương nặng nề nên cúi đầu sát đất, xin hiền giả xót thương tha thứ.

Vị hiền sĩ bảo nhà vua:

–Nếu hạnh nhẫn nhục của ta là chân thật, máu của ta sẽ biến thành sữa, những

thương tích trên thân ta sẽ lành lại như xưa.

Đúng như lời ngài nói, máu hóa thành sữa và thân ngài bình phục lại như trước.

Nhà vua thấy sự hiển hóa chứng minh cho đức nhẫn của ngài, liền cúi mong ngài cứu độ, thành khẩn thưa:

–Nếu ngài thành đạo Chánh giác xin độ cho con trước tiên.

Vị hiền sĩ hứa chấp thuận. Nhà vua thoát khỏi cơn cuồng mê, bán loạn, từ tạ vị hiền sĩ lui gót về cung.

Đức Phật bảo Câu-lân:

–Vị hiền sĩ tu hạnh nhẫn nhục lúc ấy chính là Ta, còn vua Ác Sinh thuở đó chính là ông. Nay Câu-lân, ông đã thể hội chưa?

Tôn giả Câu-lân bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thông đạt.

Khi Đức Phật thuyết bài pháp ấy xong, năm vị Tôn giả nhóm ngài Câu-lân tâm trí bừng sáng, tất cả lậu hoặc đều rơi rụng. Cả năm vị đều chứng quả La-hán, tám vạn Thiên tử ở trên các cõi trời đều đắc pháp nhãn, ba ngàn thế giới bị chấn động mạnh.

Đó là lần đầu tiên Đức Như Lai ở nước Ba-la-nại chuyển pháp luân vô thượng mà trước đây chưa ai chuyển, rộng độ tất cả khiến không người nào không an lạc.

M